

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NIỀM TIN CHÍNH TRỊ CỦA NHÂN DÂN VÀO BẢO VỆ ĐẢNG VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS NGUYỄN THỊ THU TRANG

Học viện Chính trị khu vực III

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về niềm tin chính trị của Nhân dân

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, niềm tin là một hình thái ý thức xã hội, là sản phẩm của tồn tại xã hội, bắt nguồn từ tồn tại xã hội, và là kết quả tất yếu của hoạt động vật chất có tính xã hội của con người. Trong xã hội có giai cấp, niềm tin của con người, dù ít hay nhiều, có liên quan đến chính trị, do chính trị chi phối. Hay nói cách khác, trong xã hội có giai cấp thì có vấn đề niềm tin chính trị của Nhân dân.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, niềm tin chính trị của nhân dân là niềm tin của nhân dân vào bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội mới; vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; vào năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên; và vào sự thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

** Vai trò của niềm tin chính trị của Nhân dân*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, niềm tin chính trị của nhân dân là một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người luôn nhận thức sâu sắc rằng, cách mạng muốn thành công phải phát huy cao độ sức mạnh và lực lượng của quần chúng nhân dân. Nhắc lại lời tổng kết của nhân dân Quảng Bình, Người khẳng định: “Để mười lần không dân cũng chịu/Khó trăm lần dân liệu cũng xong”¹. Để làm được điều này, Đảng lãnh đạo phải xây dựng được niềm tin chính

trị của Nhân dân. Khi Đảng được “dân tin, dân phục, dân yêu”, thì Nhân dân sẽ theo Đảng, thừa nhận và làm theo sự lãnh đạo của Đảng. Người chỉ rõ: “muốn cho quần chúng nghe lời mình, làm theo mình, thì người đảng viên, từ việc làm, lời nói cho đến cách ăn ở, phải thế nào cho dân tin, dân phục, dân yêu. Thế là làm cho dân tin Đảng, phục Đảng, yêu Đảng và làm theo chính sách của Đảng và của Chính phủ”². Hơn nữa, khi có được niềm tin chính trị vững vàng, thì chính Nhân dân là người cùng với Đảng đấu tranh chống lại sự chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam cho đến nay, Đảng ta luôn có được niềm tin của Nhân dân và nhờ đó đã lãnh đạo cách mạng vững bước tiến lên.

** Những nhân tố bảo đảm tính bền vững của niềm tin chính trị của Nhân dân với Đảng*

Một là, Đảng lãnh đạo phải thực sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức là văn minh”; cán bộ, đảng viên phải được dân tin, dân phục, dân yêu.

Niềm tin chính trị của Nhân dân, *trước hết*, xuất phát từ mục tiêu, lý tưởng của Đảng; năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; đạo đức, phong cách của cán bộ, đảng viên.

Trong “Bài nói tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng” vào tối ngày 5-01-1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc lại câu: “Đảng ta vĩ đại thật!” và mỗi lần có một ý nghĩa khác nhau. *Trước tiên*, sự vĩ đại của

Đảng thể hiện ở năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Đó là năng lực vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn nước ta để xây dựng cương lĩnh, đường lối, chính sách đúng đắn, đồng thể hiện năng lực tổ chức thực tiễn thắng lợi qua mọi giai đoạn phát triển của cách mạng. Người tổng kết, từ khi ra đời và lãnh đạo cách mạng qua 30 năm, Đảng đã thể hiện là “con nòi” của giai cấp lao động, dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin đã soi đường, dẫn lối cho Nhân dân ta vững bước tiến lên giành những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp giải phóng lớn lao - giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Đến năm 1965, khi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đạt được những thành tựu to lớn, và cuộc chiến đấu của Nhân dân miền Nam anh dũng chống đế quốc Mỹ xâm lược đang trên đà giành những thắng lợi to lớn, Người đã chỉ rõ những thắng lợi vĩ đại đó là nhờ: “Đảng ta xứng đáng là đội tiên phong, là bộ tham mưu của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng ta đã biết vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta một cách sáng tạo để nêu ra đường lối, chính sách đúng đắn, bảo đảm cho cách mạng phát triển thắng lợi”³. *Thứ hai*, sự vĩ đại của Đảng thể hiện ở chỗ, trong sự nghiệp lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng không chỉ lãnh đạo Nhân dân thực hiện một cuộc cách mạng không lồ trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, mà Đảng phải có trách nhiệm trước đời sống của mỗi một người dân. “Đảng vừa lo tính công việc lớn như đổi mới nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hóa tiên tiến, đồng thời lại luôn luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của Nhân dân”⁴. “Hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ”⁵. Cho nên Đảng ta vĩ đại vì nó bao trùm cả nước, đồng thời vì nó gần gũi tận trong lòng của mỗi đồng bào ta. *Thứ ba*, “Đảng ta vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của Nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác”⁶. Mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là đấu tranh cho nền độc lập dân tộc, ấm no, tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Đảng ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam xuất phát từ nhu cầu, khát vọng giải phóng dân tộc, giải phóng Nhân dân, do vậy, lợi ích của Đảng là lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, của giai cấp, của dân tộc, không có

lợi ích nào khác. “Vì vậy mà Đảng ta được dân tin, dân phục, dân yêu”⁷. Chính nhờ những sự vĩ đại trên mà Đảng Cộng sản Việt Nam luôn có được niềm tin chính trị vững chắc của nhân dân và lãnh đạo Nhân dân giành những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua mọi giai đoạn phát triển của cách mạng.

Bên cạnh đó, để có được niềm tin chính trị của Nhân dân, thì cán bộ, đảng viên phải thực sự được dân tin, dân phục, dân yêu. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, niềm tin chính trị bắt nguồn từ niềm tin đạo đức. Do vậy, để nhân dân tin và tự giác chịu sự lãnh đạo của Đảng, thì trước hết, cán bộ, đảng viên phải là những tấm gương đạo đức sáng ngời trong hoạt động thực tiễn và cuộc sống. Người chỉ rõ, cán bộ, đảng viên phải “tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân. Muốn cho dân phục phải được dân tin, muốn cho dân tin phải thanh khiết”⁸ và chính thông qua những tấm gương đạo đức “làm cho quần chúng mến Đảng, tin Đảng, ra sức ủng hộ Đảng và tự giác tự nguyện chịu Đảng lãnh đạo”⁹.

Cùng với việc quan tâm giáo dục cán bộ, đảng viên tu dưỡng, thực hành đạo đức, Người cũng nhấn mạnh việc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Người chỉ rõ: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”¹⁰. Thực hành đạo đức chính là giá trị đạo đức cao nhất tạo nên niềm tin chính trị của Nhân dân đối với những người cầm quyền trong truyền thống dân tộc ta. Hành trình phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam đã minh chứng rất rõ ràng, ở bất kỳ triều đại nào, một khi niềm tin của nhân dân về đạo đức của các nhà cầm quyền không còn, thì sớm hay muộn, niềm tin về chính trị cũng mất theo. Là một người con ưu tú của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấm nhuần sâu sắc điều này. Trong *Di chúc*, Người căn dặn lại cho Đảng: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch. Phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”¹¹.

Hai là, Nhân dân nhận thức ngày càng sâu sắc hơn về tính đúng đắn của cương lĩnh, đường lối,

chính sách của Đảng, đồng thời tham gia tích cực vào quá trình xây dựng và đổi mới đất nước.

Theo quan điểm của V.I.Lênin, bất cứ một đảng chính trị nào muốn lãnh đạo quần chúng nhân dân với mục tiêu đem lại một tương lai tươi sáng cho họ, thì trước hết, đảng đó phải xây dựng được niềm tin của Nhân dân vào tính đúng đắn của cương lĩnh, sách lược của mình. V.I.Lênin viết: “Nhiệm vụ thứ nhất của bất cứ một chính đảng nào có trọng trách đối với tương lai là thuyết phục cho đa số Nhân dân thấy được sự đúng đắn của cương lĩnh và sách lược của mình”¹². Tuy nhiên, V.I.Lênin, cũng chỉ rõ, chỉ thuyết phục quần chúng tin vào cương lĩnh, đường lối của đảng cũng chưa đủ, mà quan trọng hơn là cần phải tập hợp, tổ chức quần chúng vào phong trào thực tiễn. Bởi lẽ, thông qua thực tiễn cách mạng, Nhân dân mới có điều kiện, cơ hội kiểm nghiệm tính đúng đắn của cương lĩnh, đường lối đó, đồng thời, kinh nghiệm đấu tranh của họ được tích lũy, ý thức và niềm tin chính trị của họ được củng cố vững chắc hơn. Từ thực tiễn cách mạng vô sản Nga, V.I.Lênin đúc rút: “Khi đụng đến một phong trào bao gồm hàng triệu quần chúng nhân dân, thì chỉ những lời nói thôi không đủ; quần chúng nhân dân phải có kinh nghiệm của bản thân họ để họ tự kiểm nghiệm những chỉ thị và tin vào kinh nghiệm của bản thân”¹³. Nhận thức sâu sắc quan điểm đó của Lênin, Hồ Chí Minh khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy con đường giải phóng dân tộc và tương lai của đất nước, Người đã chuẩn bị mọi tiền đề để hướng đến thành lập Đảng và xây dựng *Cương lĩnh chính trị của Đảng* vào tháng 2 - 1930. Cương lĩnh chính trị đó đã định hình những nội dung cốt lõi về con đường cách mạng vô sản ở Việt Nam và thể hiện đúng khát vọng của dân tộc, của nhân dân Việt Nam: *làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*, tức nội dung và lộ trình của cách mạng vô sản ở Việt Nam là: Giải phóng dân tộc - giải phóng giai cấp - giải phóng con người. Sau khi có Cương lĩnh chính trị, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, những đảng viên cộng sản đầu tiên đã đi vào phong trào vô sản hóa, tuyên truyền Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng đến phong trào yêu nước, phong trào công nhân, để thức tỉnh họ, giác ngộ họ, để tập hợp

họ vào các tổ chức yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất, lãnh đạo Nhân dân đứng lên “đem sức ta mà giải phóng cho ta”.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, việc phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân tham gia tích cực vào phong trào cách mạng là nhân tố rất quan trọng để xây dựng và củng cố niềm tin chính trị của Nhân dân. Chỉ có thông qua hoạt động thực tiễn, Nhân dân mới phát huy hết mọi sáng kiến, năng lực của mình, đồng thời, những sáng kiến đó được ghi nhận, tiếp thu sẽ làm tăng thêm tinh thần hăng hái, nhiệt tình, ý thức và niềm tin chính trị của Nhân dân. Người viết: “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái”¹⁴. Trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra những cách làm sáng tạo trong tập hợp và phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân “không để sót một người dân nào” tham gia vào phong trào cách mạng. Một trong những biện pháp quan trọng và xuyên suốt là phát động phong trào thi đua yêu nước rộng rãi. Từ năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng đã phát động phong trào thi đua yêu nước rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân. Thông qua đó, mọi người dân, ở địa vị, công việc của mình đều hăng hái thi đua, đóng góp ý kiến, phát huy quyền làm chủ của mình trong lao động, sản xuất, chiến đấu... Đồng thời, thông qua thực tiễn, Nhân dân có cơ hội kiểm nghiệm đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó họ có ý kiến bổ sung, sửa đổi, góp phần làm cho chủ trương, đường lối ngày càng hoàn thiện hơn, và ý thức và niềm tin chính trị của Nhân dân cũng được nâng cao. Người viết: “Muốn làm cho mọi công tác tiến lên nữa, cần đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, và phải làm sao cho phong trào thi đua lúc nào cũng sôi nổi, liên tục, thành hoạt động tự giác của mọi người”¹⁵.

Ba là, Nhân dân được thụ hưởng trên thực tế những thành quả của sự nghiệp cách mạng

Là một nhà cách mạng mác-xít, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm hàng đầu đến việc chăm lo cho cuộc sống cho con người trong thế giới hiện thực. Mục tiêu hàng đầu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam là đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc

cho Nhân dân. Cho nên, giá trị hàng đầu mà nền độc lập mang lại là cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Người chỉ rõ: “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹⁶. Tư tưởng của Bác ở đây thể hiện 2 quan điểm rất sâu sắc. *Một là*, mục tiêu, lý tưởng của Đảng là đấu tranh cho cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của Nhân dân, mà nền độc lập không mang lại được những giá trị đó, coi như Đảng chưa làm tròn trách nhiệm, chưa xứng đáng với vai trò lãnh đạo. *Hai là*, đối với nhân dân, họ đã tin Đảng, theo Đảng đấu tranh, hy sinh cho nền độc lập dân tộc, mà nền độc lập đó không mang lại tự do, hạnh phúc cho họ thì động lực và niềm tin chính trị cũng sẽ bị mất đi. Cho nên, ngay khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban nghiên cứu kiến quốc, ngày 10-1-1946, Người yêu cầu: “Chúng ta phải thực hiện ngay: 1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở. 4. Làm cho dân có học hành. Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”¹⁷. Đến tác phẩm *Di chúc*, Người căn dặn Đảng “Đầu tiên là công việc đối với *con người*”, “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”¹⁸. Tư tưởng này thể hiện tính nhân văn sâu sắc đồng thời mang tính chính trị cao. Đảng lãnh đạo đảm bảo không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thì vai trò chủ thể của Nhân dân - động lực quan trọng của cách mạng ngày càng được phát huy cao độ, niềm tin chính trị càng trở nên vững chắc, cách mạng mau đi đến thắng lợi.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về niềm tin chính trị của Nhân dân đối với công tác bảo vệ Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc, lúc nào mà các triều đại được lòng dân, có được niềm tin của nhân dân vào sự trị vì của mình, thì thiên hạ thái bình, vương triều vững chắc. Ngược lại, khi nào những người cầm quyền đánh mất niềm tin chính trị của Nhân dân, thì sớm muộn gì vương triều đó cũng bị sụp đổ. Kế thừa tư tưởng

đó của cha ông, Hồ Chí Minh khẳng định: “Làm đúng ý nguyện của dân thì ắt thành. Làm trái ý nguyện của dân thì ắt bại”¹⁹. Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Hội nghị Trung ương 6 khóa XII: “Ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”²⁰. Chính vì vậy, xây dựng và củng cố vững chắc niềm tin chính trị của nhân dân là một nhóm giải pháp quan trọng hàng đầu trong công tác bảo vệ Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội hiện nay.

Một là, xây dựng Đảng ta thật vĩ đại trong thời kỳ đổi mới đưa đất nước phát triển hùng cường, thịnh vượng

Trước tiên, phải giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là phải xây dựng và chỉnh đốn Đảng để Đảng thật sự là “đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc; đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc”. Muốn vậy, trước hết, phải xây dựng Đảng thật sự tiên phong về lý luận và thực tiễn. *Về lý luận*, Đảng phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn hiện nay, bổ sung, phát triển và hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới đúng đắn soi đường đưa đất nước phát triển hùng cường, thịnh vượng, đạt được mục tiêu trở thành một nước phát triển, có thu nhập cao vào dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Nước vào năm 2045. *Về mặt thực tiễn*, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan Đảng, nhất là các cấp ủy và hệ thống chính trị phải tiên phong trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, đảm bảo lãnh đạo Nhân dân thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thực tế. Trong thời gian quan, theo đánh giá của Đại hội XIII, tổ chức thực hiện nghị quyết vẫn còn là khâu yếu. Phát biểu tại phiên bế mạc Đại hội XIII, Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu: “có biến được nghị quyết thành hiện thực sinh động hay không, có ra được của cải vật chất mang lại giàu có và hạnh phúc cho Nhân dân hay không đây mới là thành công thực tế của Đại hội”. *Thứ hai*, phải xây dựng Đảng thật sự là đạo đức là văn minh, phải đại diện cho lợi ích của giai cấp, của dân tộc đúng theo

tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh - “ngoài lợi ích của Nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác”. Cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, phải là những tấm gương đạo đức sinh động, có tinh thần hết lòng hết sức phục vụ cho lợi ích của nhân dân, làm cho “dân tin, dân phục, dân yêu”, tự giác, tự nguyện chịu sự lãnh đạo của Đảng. Song hành với công tác xây dựng đạo đức, phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng, Nhà nước một cách hiệu quả; chống chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm; đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng với mục tiêu cao nhất là mang lại lợi ích của Nhân dân, của Tổ quốc, ngoài ra không có lợi ích nào khác.

Hai là, chú trọng và nâng cao hiệu quả về công tác tuyên truyền

Để nâng cao niềm tin chính trị của nhân dân vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, Đảng phải xác định công tác tuyên truyền phải là một nội dung lãnh đạo xuyên suốt của Đảng. Công tác tuyên truyền phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và có hiệu quả trong suốt các nhiệm kỳ Đại hội, đặc biệt là trong thời gian diễn ra các kỳ đại hội của Đảng. Về nội dung, công tác tuyên truyền cần tập trung vào nội dung Cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của Đảng, vào kết quả thực hiện Cương lĩnh, nghị quyết của các kỳ Đại hội. Đặc biệt, công tác tuyên truyền phải làm nổi bật những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong thời kỳ đổi mới so với trước đổi mới. Cùng với nội dung này, công tác tuyên truyền cần nhấn mạnh về kết quả của công tác xây dựng Đảng và việc rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên, nêu lên những tấm gương sáng, điển hình. Song song với việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của Nhân dân về vai trò to lớn và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng trong suốt chiều dài lịch sử từ khi Đảng ra đời cho đến nay, công tác tuyên truyền cần tập trung vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình hiện nay. Đây là một nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị nhằm củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời, kêu gọi Nhân dân góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng này để bảo vệ Đảng và chế độ.

Ba là, thực hiện tốt phương châm: *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng* nhằm phát huy cao độ quyền làm chủ, vai trò chủ thể của nhân dân trong sự nghiệp đổi mới. Cần cụ thể hóa đầy đủ về nội dung và hoàn thiện cơ chế để người dân thực hiện hiệu quả những quyền dân chủ cơ bản trong phương châm này trong thực tế. Làm tốt phương châm này sẽ tạo ra động lực to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đồng thời sẽ củng cố vững chắc niềm tin chính trị của Nhân dân đúng theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Thực hành dân chủ là cái chìa khóa để giải quyết mọi khó khăn*.

Bốn là, thực hiện tốt chính sách xã hội, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; bảo đảm không để một người dân nào còn “bị bóc lột”, “nghèo nàn”, không bỏ ai ở lại phía sau trong quá trình phát triển xã hội. Đây là mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội và là trọng trách của Đảng cầm quyền trong tư tưởng Hồ Chí Minh: “Hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ” và phải “Làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm”²¹. Trọng trách to lớn đặt ra cho Đảng ta hiện nay là phải lãnh đạo đưa nước ta từ một nước đang phát triển, có thu nhập trung bình thấp thành một nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045, đồng thời, không bỏ lại một người dân nào còn nghèo nàn, lạc hậu, tụt lại phía sau trong quá trình phát triển đất nước.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG - ST, H, 2011, t. 15, tr. 280; t. 7, tr. 55; t. 14, tr. 467; t. 12, tr. 402; tr. 402; t. 13, tr. 447; t. 5, tr. 69; t. 8, tr. 278; t. 15, 672; t. 15, 629; ; t. 5, 284; t. 12, 605; t. 4, tr. 64; tr. 175; t. 15, 622; t. 10, tr. 63; t. 5, 81.

12, 13. V. I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H 2005, t. 36, tr. 208; t. 39, tr. 41.

20. *Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, in trong *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017, tr. 250 - 251.

